

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: ~~1034~~ BVĐHYD-CS2

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2022

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp Hệ thống nội soi chẩn đoán dạ dày, đại tràng loại video theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp Hệ thống nội soi chẩn đoán dạ dày, đại tràng loại video.
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: 201 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP.HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 03 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ 00 phút, ngày 07/10/2022.
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 2.

Người liên hệ: Đặng Nguyễn Ngọc An

Số điện thoại: 0919.357.507

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, BVTB CS2 (M18-005-2-dnnan)(2).



Phạm Văn Tấn

PHỤ LỤC YÊU CẦU KỸ THUẬT

Hệ thống nội soi chẩn đoán dạ dày, đại tràng loại video

I – Yêu cầu chung:

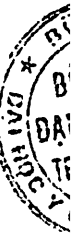
- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2021 trở về sau.
- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC
- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC
- Điện áp sử dụng: 220 V, 50Hz.
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ môi trường xung quanh: 10 - 40 độ C
 - + Độ ẩm tương đối: 30 - 85%

II – Chỉ tiêu kỹ thuật:

Hệ thống nội soi chẩn đoán dạ dày, đại tràng loại video, bao gồm:

1. Bộ xử lý hình ảnh

- Hình ảnh có độ phân giải (1280×1024 pixel)
- Có chức năng hỗ trợ trong việc chẩn đoán ung thư ở giai đoạn sớm
- Nâng cấp được lên thành hệ thống nội soi siêu âm, hệ thống nội soi 3D
- Có chức năng lấy tiêu cự kép, cho phép lựa chọn giữa 2 chế độ
 - + Tiêu cự thường: 5 mm – 100 mm.
 - + Tiêu cự gần: 2 mm – 6 mm
- Có chức năng định vị ống soi xác định hình dạng và vị trí của ống soi. Có chức năng dừng hình ảnh, chọn lựa hình ảnh rõ nét nhất
- Kết hợp với thiết bị định vị ống soi cho độ phóng đại lên đến 3,0
- Ngõ ra có 4 tỉ lệ ảnh: 4:3, 5:4, 16:9 và 16:10
- Có chức năng hiển thị kép: hình trong hình, hình ngoài hình, kèm theo hình ảnh chú dẫn
- Tương thích với bộ nhớ di động USB để lưu trữ dữ liệu. Có thể lưu tối đa 2.048 ảnh
- Tín hiệu ngõ ra analog HDTV tối thiểu có: RGB, YPbPr. Ngõ ra SDTV tối thiểu có: Phức hợp VBS, Y/C, và RGB; các ngõ ra có thể được sử dụng đồng thời
- Tín hiệu ngõ ra kỹ thuật số tối thiểu có: HD-SDI, SD-SDI, DV, và DVI
- Điều chỉnh tông màu: Đỏ: 17 bước; Xanh: 17 bước; Chroma: 17 bước
- Điều chỉnh độ lợi sáng tự động.
- Độ tương phản: 3 chế độ (Bình thường, Cao, Thấp)
- Hiệu chỉnh ánh sáng tự động: 3 chế độ (Tự động, Đỉnh, Trung bình)
- Cài đặt tăng cường hình ảnh ở chế độ ánh sáng trắng gồm 2 loại:
 - + Tăng cường cấu trúc: 18 chế độ cài đặt
 - + Tăng cường góc cạnh: 9 chế độ cài đặt
- Cài đặt tăng cường hình ảnh ở chế độ ánh sáng dải băng hẹp gồm 2 loại:



✍

- + Tăng cường cấu trúc: 18 chế độ cài đặt
 - + Tăng cường góc cạnh: 9 chế độ cài đặt
 - Chuyển đổi các chế độ tăng cường hình ảnh: 4 mức (TẮT, 1, 2, và 3)
 - Có chức năng chống động sương. Điều khiển từ xa tối thiểu: Bộ nhớ di động, Đầu ghi, Máy in, Hệ thống lưu trữ hình ảnh
 - Những dữ liệu tối thiểu được hiển thị được trên màn hình: Mức tăng cường cấu trúc, mức tăng cường góc cạnh, tỷ lệ phóng to thu nhỏ, chế độ màu, tiêu cự
 - Những thông tin dữ liệu tối thiểu hiển thị được trên màn hình bằng cách sử dụng bàn phím: Số ID bệnh nhân, tên bệnh nhân, giới tính, tuổi, ngày sinh, ngày ghi nhận (thời gian, giờ), lời dặn dò của bác sĩ
 - Dữ liệu của 50 bệnh nhân có thể nhập vào trước: Số ID bệnh nhân, tên bệnh nhân, tuổi & giới tính, ngày sinh
 - Có thể nhập 20 cài đặt của người sử dụng. Có thể xuất hình ảnh qua phần mềm trả kết quả của Bệnh viện.
2. Nguồn sáng:
- Có chức năng hỗ trợ trong việc chẩn đoán ung thư ở giai đoạn sớm
 - Đầu kết nối với nguồn sáng chống nước
 - Bóng đèn xenon 300W. Tuổi thọ trung bình của bóng đèn: 500 giờ chiếu sáng liên tục
 - Điều chỉnh độ sáng: Điều chỉnh màng chắn ánh sáng, Ánh sáng tự động điều chỉnh với từng ống soi
 - Làm mát bằng quạt
 - Cường độ ánh sáng: Có 2 chế độ (Bình thường hoặc cao)
 - Có chức năng chuyển đổi màu sắc
 - Đèn dự phòng: Bóng đèn Halogen 12V, 35W , tuổi thọ bóng đèn khoảng 500 giờ hoạt động
 - Phương thức tự động điều chỉnh độ sáng: Phương thức cơ tự động điều chỉnh ánh sáng
 - Phơi sáng tự động: 17 bước
 - Bơm khí: Loại bơm màng ngăn. Áp lực: 4 mức độ (Tắt, Thấp, Trung bình, Cao).
3. Ống nội soi dạ dày
- Chip bắt hình ảnh CCD. Cho hình ảnh độ phân giải HD (1280 x 1024 pixel)
 - Có tính năng lấy tiêu cự kép, cho phép lựa chọn giữa hai chế độ: Tiêu cự thường và tiêu cự gần
 - Có chức năng hỗ trợ trong việc chẩn đoán ung thư ở giai đoạn sớm
 - Có chức năng dừng hình ảnh trước
 - Có kênh nước phụ giúp phun rửa các dịch nhầy
 - Ống soi có khả năng chống thấm nước
 - Trường nhìn: 140 độ (Tiêu cự thường/Tiêu cự gần)
 - Hướng quan sát: 0 độ (hướng nhìn thẳng)
 - Độ sâu của trường nhìn: 5 - 100 mm (tiêu cự thường); 2 - 6 mm (tiêu cự gần)
 - Đường kính ngoài của đầu ống soi 9.9mm

- Đường kính ngoài của thân ống soi 9.9mm
- Đường kính bên trong kênh dụng cụ: 2,8 mm
- Khoảng cách tối thiểu để nhìn thấy dụng cụ từ đầu ống soi: 3 mm
- Đầu ống soi gồm 6 thành phần: 1 kênh khí/nước, 2 đường dẫn sáng, 1 thấu kính, 1 đầu ra kênh dụng cụ và 1 kênh nước phụ
- Độ uốn cong của đầu ống soi:
 - + Hướng lên: 210 độ
 - + Hướng xuống: 90 độ
 - + Hướng phải: 100 độ
 - + Hướng trái: 100 độ
- Chiều dài làm việc: 1030mm
- Chiều dài tổng: 1350mm.

4. Ống nội soi đại tràng

- Chip bắt hình ảnh CCD. Cho hình ảnh độ phân giải HD (1280 x 1024 pixel)
- Có tính năng lấy tiêu cự kép, cho phép lựa chọn giữa hai chế độ: Tiêu cự thường và tiêu cự gần
- Có chức năng hỗ trợ trong việc chẩn đoán ung thư ở giai đoạn sớm
- Có chức năng dừng hình ảnh trước
- Có kênh nước phụ giúp phun rửa các dịch nhầy
- Ống soi có khả năng chống thấm nước
- Trường nhìn tiêu cự thường ≥ 170 độ
- Trường nhìn tiêu cự gần ≥ 160 độ
- Hướng quan sát: 0 độ (hướng nhìn thẳng)
- Độ sâu của trường nhìn: 5 - 100 mm (tiêu cự thường); 2 - 6 mm (tiêu cự gần)
- Đường kính ngoài của đầu ống soi 13 mm
- Đường kính ngoài của thân ống soi 13 mm
- Đường kính bên trong kênh dụng cụ: 3,7 mm
- Khoảng cách tối thiểu để nhìn thấy dụng cụ từ đầu ống soi: 3 mm
- Đầu ống soi gồm 6 thành phần: 1 kênh khí/nước, 2 đường dẫn sáng, 1 thấu kính, 1 đầu ra kênh dụng cụ và 1 kênh nước phụ
- Độ uốn cong của đầu ống soi:
 - + Hướng lên: ≥ 180 độ
 - + Hướng xuống: ≥ 180 độ
 - + Hướng phải: ≥ 160 độ
 - + Hướng trái: ≥ 160 độ
- Chiều dài làm việc: 1300 mm
- Chiều dài tổng: 1650mm.

5. Màn hình y tế chuyên dụng

- Kích thước màn hình 21.5 inch
- Độ phân giải 1920x1080 pixel
- Cường độ sáng : 300 cd/m²

Y
NH V
HOC Y
HỒ CHÍ
LƯC T

- Tỷ lệ tương phản : 1000: 1
 - Hệ thống xử lý hình ảnh kỹ thuật số tối đa 10 bit
 - Màu sắc 16.700.000 màu
 - Góc quan sát 170 độ/160 độ (độ tương phản ngang, dọc: $\geq 10: 1$)
 - Có ngõ vào tối thiểu có: Composite, Y/C, RGB, HDMI, Audio
 - Ngõ ra tối thiểu có: Composite, Y/C, RGB.
6. Xe đẩy chuyên dụng
- Đặt trên bánh xe có khóa hãm.
 - Có giá treo cho ống soi.
 - khay đựng bàn phím trượt được
 - Khung sơn tĩnh điện.

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ					HÀNG HÓA CHÀO GIÁ												
TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tên hàng hóa	Model, mã hàng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Năm sản xuất	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Phân nhóm theo TT14	Đơn vị tính	Số lượng có khả năng cung ứng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Giá kê khai	Thông tin người liên hệ (tên, số điện thoại, email)
1	Hệ thống nội soi chẩn đoán đa dây, đại tràng loại video	Hệ thống nội soi chẩn đoán đa dây, đại tràng loại video đúng trong đa dây đại tràng kèm phụ kiện tiêu chuẩn, bao gồm	Hệ thống	1													
1.1		Bộ xử lý hình ảnh	Bộ	1													
1.2		Nguồn sáng	Cái	1													
1.3		Ống nội soi đa dây video kèm phụ kiện tiêu chuẩn	Cái	1													
1.4		Ống nội soi đại tràng video kèm phụ kiện tiêu chuẩn	Cái	1													
1.5		Màn hình y tế chuyên dụng	Cái	1													
1.6		Xe đẩy chuyên dụng cho hệ thống nội soi	Cái	1													
2		Phụ kiện kèm theo gồm															
2.1		Bộ kiểm tra rò rỉ	Cái	1													
2.2		Bàn phím	Cái	1													
2.3		Dây SDI 8.5 m	Cái	1													
2.4		Miếng đệm	Cái	1													
2.5		Dụng cụ cân bằng ánh sáng trắng chuẩn	Cái	1													
2.6		Giá đỡ dụng cụ cân bằng ánh sáng trắng chuẩn	Cái	1													
2.7		Giá đỡ dây cáp video	Cái	1													
2.8		Thẻ nhớ USB	Cái	1													
2.9		Dây tín hiệu nguồn sáng	Cái	1													
2.10		Dây kết nối bộ xử lý và nguồn sáng	Cái	1													
2.11		Bình nước	Cái	1													
2.12		Kềm sinh thiết có lỗ bên, có kim, dùng nhiều lần	Cái	1													
2.13		Kềm sinh thiết có lỗ bên loại tiêu chuẩn	Cái	1													
2.14		Chổi rửa kênh	Cái	1													
2.15		Ống hút rửa	Cái	1													
2.16		Nắp đáy ổ van	Cái	1													
2.17		Chổi rửa	Cái	1													
2.18		Bộ hút rửa kênh khi nước	Cái	1													
2.19		Đầu nối cho bộ hút rửa kênh	Cái	1													
2.2		Cáp nối ETO	Cái	1													
2.21		Ngáng miệng	Cái	1													



✓

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ					HÀNG HÓA CHÀO GIÁ												
STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tên hàng hóa	Model, mã hàng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Năm sản xuất	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Phân nhóm theo TT14	Đơn vị tính	Số lượng có khả năng cung ứng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Giá kê khai	Thông tin người liên hệ (tên, số điện thoại, email)
2.22		Ống cho kênh nước phụ	Cái	1													
2.23		Ống hút rửa	Cái	1													
2.24		Bộ hút rửa kênh khi nước	Cái	1													
2.25		Đầu nối cho bộ hút rửa kênh	Cái	1													
2.26		Van sinh thiết (10 cái/gói)	Cái	1													
2.27		Dụng cụ kiểm tra rò rỉ	Cái	1													
2.28		Dây cáp màn hình	Cái	1													
3		Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì, tiếng Việt và tiếng Anh.	Bộ	1													